

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày 24 - 3 - 2021

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Hoàng Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bảo Em - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm tranh chấp vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D, sinh năm 1972 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm 4, phường Hộ P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Bùi Thị TH; vợ Vũ Thị Thanh T và 01 con; tiền án, tiền sự: Khanh; bắt tạm giam ngày 08/9/2020; bị cáo bị tạm giam có mặt.

*Bị hại:*

1/ Anh Lê Hoàng C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp 7, xã Ba Trinh, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Anh Bùi Phi H1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Khóm 1, phường 1, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lén Nhựt T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Bào Sơn, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2015 anh Lê Hoàng C mua chiếc xe cuốc nhãn hiệu Mitsubishi MS – 120 của anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1977, trú tại ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh X, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long với giá 350.000.000 đồng. Ngày 20/10/2015, anh Lê Hoàng C mua chiếc phà sắt kích thước 4,3m x 12,5m của anh Hồ Văn Phúc, sinh năm 1963, trú tại Khu vực Bình TH B, phường L TH, thị xã L Mỹ, tỉnh Hậu Giang, với giá 250.000.000 đồng.

Ngày 11/8/2018, anh Lê Hoàng C làm hợp đồng cho Lê Văn D thuê một chiếc xe cuốc nhãn hiệu Mitsubishi MS - 120 và chiếc phà sắt kích thước 4,3m x 12,5m, với giá 30.000.000 đồng/tháng, thời gian cho thuê 12 tháng. Do chiếc phà sắt quá lớn nên D có liên hệ trao đổi với anh C về việc bán chiếc phà sắt để mua chiếc phà nhỏ hơn để hoạt động, anh C đồng ý theo ý kiến của D nhưng khi nào bán thì phải có mặt của anh C.

Sau đó, D tự ý đem đi bán chiếc phà sắt kích thước 4,3m x 12,5m, với giá 130.000.000 đồng cho anh Tạ Thanh T2 sinh năm 1977, trú tại: Khóm 2, phường 1, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu, anh Tùng đem đi bán lại cho anh Minh (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể). Sau khi bán xong D mua lại chiếc phà sắt nhỏ hơn kích thước 3,9m x 11,5m với giá 140.000.000 đồng. Khi anh C đến tìm D để lấy tiền thuê thì anh C phát hiện có chiếc phà sắt mới nên mới hỏi D thì D thừa nhận đã bán chiếc phà cũ và mua chiếc phà mới cho tiện hoạt động. Lúc này, anh C cũng đồng ý. Tháng 10/2018, Lê Văn D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh C nên mang chiếc phà sắt kích thước 3,9m x 11,5m bán lại cho anh Trần Văn Sang, sinh năm 1981, trú tại ấp Khúc Tréo B, xã T1 Phong, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu, với giá 45.000.000 đồng. Anh Sang cắt phà ra bán sắt vụn. Đến tháng 12/2018, D tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt xe cuốc của anh C. Ngày 17/12/2018, D mang xe cuốc nhãn hiệu Mitsubishi MS - 120 bán cho anh Võ Chí H2, sinh năm 1982, trú tại Khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau với giá 130.000.000 đồng. Sau đó, anh H2 bán xe cuốc nhãn hiệu Mitsubishi MS - 120 lại cho anh Trang Thanh T1 sinh năm 1976, trú tại ấp Xẻo Chích, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Anh T1 đã chết nên không xác định được xe cuốc đang ở đâu. Số tiền bán phà sắt và xe cuốc thì D dùng để trả nợ và chi xài cá nhân hết.

Ngày 29/10/2018, anh Bùi Phi H1 mua xe cuốc nhãn hiệu Kobelco, đời 2000 của anh Lương Thế Phái, sinh năm 1964, trú tại số 78/8, Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, với giá 290.000.000 đồng.

Ngày 10/10/2018 (02/9/2018 âm lịch), anh Bùi Phi H1 có làm hợp đồng cho Lê Văn D thuê một chiếc xe cuốc nhãn hiệu Kobelco đời 2000, với giá 20.000.000 đồng/tháng, thời gian cho thuê 12 tháng. Sau khi D trả tiền thuê được 02 tháng là 40.000.000 đồng thì D không trả tiền nữa. Đến tháng 3/2019, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe cuốc của anh H1 nên D mang xe cuốc đến bán cho anh Lén Nhật T1 với giá 165.000.000 đồng. Sau đó, anh Lén Nhật T1 đem bán cho anh Nguyễn Thanh L sinh năm 1994, trú tại Khóm 8, phường 7, thành phố Cà Mau, anh L đem xe ra bán đồ mớ. Số tiền bán xe cuốc thì D dùng để trả nợ và chi xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số 112/GĐ-2019 ngày 31/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận như sau:

1. Chữ ký “D” và chữ viết họ tên “Lê Văn D” dưới cụm từ: “**BÊN THUÊ**”; “**Người Bán**” trên “**HỢP ĐỒNG KINH TẾ (V/v thuê phương tiện xà lan xe đào)**” ngày 11/8/2018; “**Giấy Bán Xe**” ngày 17/12/2018 (MS) (Ký hiệu **A1; A2**) so với chữ ký “D”, chữ viết họ tên “Lê Văn D”, dưới mục và cụm từ: “**NGƯỜI KHAI**”; “**Người Khai**” trên “**BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI**” ngày 05/6/2019; “**LÝ LỊCH CÁ NHÂN**” ngày 05/6/2019 (Ký hiệu **M1; M2**) và chữ ký, chữ viết trên “**Đơn yêu cầu**” họ tên Lê Văn D; “**Tờ nhận Tội**” ngày 05/6/2019, họ tên Lê Văn D (Ký hiệu **M3; M4**) là do cùng một người ký và viết ra.

2. **Không đủ cơ sở kết luận** chữ ký “D”, phía dưới chữ ký có họ tên Lê Văn D, dưới mục: “**Người làm đơn**” trên “**ĐƠN XIN XÁC NHẬN**” ngày 17/12/2018 (MT) (Ký hiệu **A3**) so với chữ ký “D”, phía dưới chữ ký có họ tên Lê Văn D, dưới mục và cụm từ: “**NGƯỜI KHAI**”; “**Người Khai**”; “**người viết**”; “**người viết**” trên “**BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI**” ngày 05/6/2019; “**LÝ LỊCH CÁ NHÂN**” ngày 05/6/2019; “**Đơn yêu cầu**” họ tên Lê Văn D; “**Tờ nhận Tội**” ngày 05/6/2019, họ tên Lê Văn D (Ký hiệu từ **M1** đến **M4**) **có phải do cùng một người ký ra hay không.**

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ mẫu vật đã gửi đến giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐG ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

+ 1 phà sắt kích thước 15,5 x 4,3 giá trị còn 60% (thời điểm tháng 10/2018) 250.000.000 đồng x 60% = 150.000.000 đồng.

+ 1 xe cuốc hiệu Mitshubitsi MS - 120 giá trị còn lại 73,3% (thời điểm tháng 12/2018) 350.000.000 đồng x 73,3% = 256.655.000 đồng.

+ 1 xe cuốc nhãn hiệu KOBELCO giá trị còn lại 93,3% (thời điểm tháng 2/2019) 290.000.000 đồng x 93,3% = 270.657.000 đồng.

Tổng trị giá 677.312.000 đồng.

Tại Công văn số 1498/STC-GCS ngày 19/5/2020 của Sở Tài chính về việc định giá tài sản, Sở tài chính từ chối thực hiện định giá với lý do xe cuốc nhãn hiệu Mitsubishi, MS - 120; xe cuốc nhãn hiệu KOBELCO đời 2000; và 01 phà sắt không còn hiện trạng, hóa đơn; đồng thời các tài sản trên không thể hiện đầy đủ các thông tin, tài liệu pháp lý, đặc điểm kinh tế-kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng đối với tài sản cần định giá theo điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định 30 ngày 07/3/2018 và khoản 1 Điều 4 của Thông tư 30 ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính.

Quá trình điều tra, Lê Văn D thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Anh Lê Hoàng C yêu cầu Lê Văn D bồi thường xe cuốc là 250.000.000 đồng và chiếc phà sắt là 180.000.000 đồng; anh Bùi Phi H1 có thỏa T1 với anh Lén Nhựt T1 về việc bán xe cuốc lại cho T1 với giá 150.000.000 đồng, anh T1 đã chuyển trả cho anh H1 được 80.000.000 đồng. Hiện tại, anh H1 yêu cầu Lê Văn D bồi thường với số tiền 140.000.000 đồng; Anh Lén Nhựt T1 yêu cầu Lê Văn D bồi thường số tiền 165.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự. Xử phạt Lê Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù. Buộc bồi thường cho anh C 430.000.000 đồng, bồi thường cho anh H1 140.000.000 đồng, bồi thường cho anh T1 165.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh C, anh H1, anh T1; chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 11/8/2018, Lê Văn D thuê xe cuốn nhãn hiệu Mitsubishi MS – 120 và phà sắt kích thước 4,3m x 12,5m của anh Lê Hoàng C, do phà sắt lớn bất tiện trong hoạt động nên D trao đổi và được anh C đồng ý cho bán chiếc phà sắt này để mua lại chiếc phà nhỏ kích thước 3,9m x 11,5m. Từ tháng 10 đến tháng 12/2018 D mang bán chiếc phà bán với giá 45.000.000 đồng, và bán xe cuốn với giá 130.000.000 đồng. Cùng năm 2018, Lê Văn D thuê xe cuốn hiệu Kobelco đời 2000 của anh Bùi Phi H1. Đến tháng 3/2019, D mang xe cuốn bán cho anh Lén Nhựt T1 với giá 165.000.000 đồng. Mục đích D mang bán các tài sản trên của anh C, anh H1 để lấy tiền tiêu xài cho cá nhân.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan và phù hợp với nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Theo kết luận số 87/KL-HĐĐG ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận tổng giá trị tài sản gồm: Phà sắt kích thước 15,5 x 4,3; xe cuốn hiệu Mitshubitsi MS – 120; xe cuốn nhãn hiệu KOBELCO là 677.312.000 đồng. Tuy nhiên do xe cuốn nhãn hiệu Mitsubishi, MS - 120; xe cuốn nhãn hiệu KOBELCO đời 2000; và 01 phà sắt không còn hiện trạng, không có hóa đơn mua bán; đồng thời các tài sản trên không thể hiện đầy đủ các thông tin, tài liệu pháp lý, đặc điểm kinh tế-kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng nên tại Công văn số 1498/STC-GCS ngày 19/5/2020, Sở tài chính từ chối thực hiện định giá lại các tài sản trên. Quá trình điều tra chứng minh được tài sản là phà sắt D bán với giá 45.000.000 đồng, xe cuốn Mitshubitsi MS – 120 bán với giá 130.000.000 đồng, xe cuốn hiệu Kobelco đời 2000 bán với giá 165.000.000 đồng, từ đó Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày

13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi do bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh C và anh H1 được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Nhưng do bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài, lợi dụng sự tin tưởng của anh C và anh H1 trong việc giao tài sản cho bị cáo thông qua việc hợp đồng thuê tài sản, bị cáo đã hai lần mang tài sản của anh C, anh H1 bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Quá trình điều tra, anh Lê Hoàng C yêu cầu bị cáo bồi thường 430.000.000 đồng; anh Bùi Phi H1 bị cáo yêu cầu bồi thường 140.000.000 đồng; Anh Lén Nhựt T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 165.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, vì vậy buộc bị cáo bồi thường cho anh C, anh H1, anh T1 số tiền theo yêu cầu trên là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự. Các điều 584 và 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/9/2020.

Buộc bị cáo Lê Văn D bồi thường cho anh Lê Hoàng C 430.000.000 đồng, bồi thường cho anh Bùi Phi H1 140.000.000 đồng, bồi thường cho anh Lén Nhựt T1 165.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu

thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn D phải nộp 33.400.000 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Công an Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Việt Trung**